

Số: 17/2025/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng thuê khoán*”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐỐ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Điều Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐỐ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Vương Thị C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐỐ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bà Điều Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐỐ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Điều Văn B và bà Điều Thị D phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn A và bà Vương Thị C số tiền 10 năm thuê vườn điều còn lại là 90.000.000 đồng. Ông Điều Văn B, bà Điều Thị D trả trước cho ông Nguyễn Văn A, bà Vương Thị C số tiền 70.000.000 đồng vào ngày hòa giải thành (*ngày 12 tháng 6 năm 2025*).

Đối với số tiền còn lại là 20.000.000 đồng, ông Điều Văn B và bà Điều Thị D trả dần hàng tháng cụ thể: Từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 trở đi ông Điều Văn B và bà

Điều Thị D trả cho ông Nguyễn Văn A, bà Vương Thị C mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

Trong trường hợp ông Điều Văn B và bà Điều Thị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì ông Nguyễn Văn A và bà Vương Thị C được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Điều Văn B và bà Điều Thị D phải liên đới chịu 2.250.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền tạm ứng phí là 2.500.000 đồng (*biên lai thu tiền số 0006549 ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*).

Chi phí Trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết, ông Điều Văn B, bà Điều Thị D phải chịu 4.466.000 đồng, theo đề nghị thanh toán tiền bồi dưỡng giám định tư pháp ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Ông Điều Văn B, bà Điều Thị D đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn thư (2).

Thẩm phán

Văn Phú Vinh